

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 16 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1976 tại Ninh Thuận. Nơi thường trú: Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Số A L, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 81/2017/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T3 - T (có mặt).

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường T, thành phố P - T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người tại hẻm B N thuộc khu phố A, phường T, thành phố P - T. Tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan Công an tạm giữ 01 túi xách, bên trong gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy (ký hiệu M1), 01 gói giấy “*tiệm B*” bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh chứa ma túy (ký hiệu M2) và 01 gói nylon loại đựng thuốc BASCHI đã rách miệng, bên trong có chứa 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy (ký hiệu M3). Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật thu giữ và đưa Nguyễn Thị Mỹ T về làm việc.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Mỹ T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 18/01/2024, T đi tới khu vực đường T thuộc quận D, thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông làm nghề chạy xe ôm (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy và được người đàn ông trên đồng ý mua giúp 03 tép ma túy đá, loại Methamphetamine, với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu số ma túy trên trong túi xách rồi bắt xe về Ninh Thuận để dành sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại kết luận giám định số: 53/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M1 có khối lượng: 0,054 gam; M2 có khối lượng: 0,2125 gam; M3 có khối lượng: 0,2455 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine: 0,512 gam.

Cáo trạng số 88/CT-VKSPRTC ngày 05/04/2024 của Viện kiểm sát nhân Tp . - T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại lần lượt là M1: 0,0319 gam; M2: 0,1619 gam; M3: 0,1950 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T3 - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2024, tại hẻm B N thuộc khu phố A, phường T, thành phố P - T, Nguyễn Thị Mỹ T đã có hành vi tàng trữ 0,512 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Cáo trạng số 88/CT-VKSPRTC ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định với khối lượng mẫu vật lần lượt là M1: 0,0319 gam; M2: 0,1619 gam; M3: 0,1950 gam ma túy, loại Methamphetamine; đây là chất cấm lưu hành, tàng trữ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số IMEI 353012099629501; có gắn thẻ sim số 0902728437. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Đối với một người đàn ông chạy xe ôm đã mua ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Do vậy khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định với khối lượng mẫu vật lần lượt là M1: 0,0319 gam; M2: 0,1619 gam; M3: 0,1950 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bên ngoài có họ tên và chữ ký của Nguyễn Nghi A, Lê Đình L, Đinh Quang T1, Phan Viết T2 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K.

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3 – T, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo